

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-PT
Ngày: 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Công- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Vàng A T do có kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vàng A P, ông Hờ A L (tên gọi khác: Hờ Chồng L) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng A P1, anh Vàng A L, bà Vừ Thị S đối với bản hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo Vàng A T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A C (sinh năm 1964) và bà Lý Thị M (sinh năm: 1969); có vợ Sùng Thị S (sinh năm 1996) và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/11/2018; tạm giam từ ngày 01/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T:

1. Ông Phùng Việt H - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư P, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa ngày 15/10/2019, xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/10/2019).

- *Bị hại:* Hồ Thị T, sinh năm 1993; trú tại bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Anh Vàng A P, sinh năm 1991 (là chồng của bị hại Hồ Thị T; đồng thời là người đại diện theo pháp luật của các cháu: Vàng Tuấn A sinh ngày 21/01/2011, Vàng A H sinh ngày 10/8/2012, Vàng Quyết T sinh ngày 26/8/2014, các cháu Vàng Tuấn A, Vàng A H, Vàng Quyết T là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Hồ Thị T); Địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hồ A L (tên gọi khác: Hồ Chông L), sinh năm 1973 (là bố đẻ của bị hại Hồ Thị T); Địa chỉ: Bản H1, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

Ông Hồ A L là người đại diện theo ủy quyền của anh Vàng A P và các cháu Vàng Tuấn A, Vàng A H, Vàng Quyết T.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Minh C, Luật sư thuộc văn phòng luật sư B và cộng sự, có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lê Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vàng A P1, sinh năm 1965; địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

2. Anh Vàng A L, sinh năm 1990; địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

3. Bà Vừ Thị S, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Bản H1, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vừ Thị S: Ông Hồ A L (tên gọi khác: Hồ Chông L), sinh năm 1973; Địa chỉ: Bản H1, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Vàng A C, sinh năm 1964, trú tại: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

5. Chị Sùng Thị S, sinh năm 1996; Anh Vàng A L1 (tên gọi khác: Vàng Hạ L1); anh Vàng A S, sinh năm 1991; chị Giàng Thị S, sinh năm 1991 đều trú tại: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Sinh Thị K, sinh năm 1989; chị Hồ Thị C, sinh năm 1990; chị Sùng Thị L, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa ngày 15/10/2019, vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/10/2019).

+ Chị Vàng Thị P, anh Vàng A N (tên gọi khác: Vàng Sông N) sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

+ Anh Sùng A S, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản H1, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

+ Chị Vừ Thị I, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không có lý do).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Điều tra viên:

1. Ông Bùi Mạnh H, điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Ông Sùng A V, điều tra viên thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Ông Hồ A T, điều tra viên, thuộc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

4. Ông Hoàng Văn S, cán bộ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (có mặt).

5. Ông Phạm Ngọc T, cán bộ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (có mặt).

6. Ông Đậu Thành B, cán bộ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* Giám định viên:

1. Ông Nguyễn Quang V, giám định viên pháp y, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Ông Đỗ Lập H, giám định viên thuộc Viện khoa học hình sự Bộ công an (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, Vàng A T đi bộ từ nhà lên khu vực nương sản thuộc bản H, xã N1, huyện M để tìm lợn của gia đình. Trên đường đi T gặp Hờ Thị T là người cùng bản đang đứng ở cạnh đường, trên tay cầm 01 chiếc ủng màu xanh. T đứng lại nói chuyện và muốn quan hệ tình dục với Hờ Thị T, nhưng Hờ Thị T không đồng ý, Hờ Thị T bỏ chạy về hướng cống nước, T chạy đuổi theo. Hờ Thị T chạy rất nhanh xuống khe suối ông K, vừa chạy vừa la hét; T đuổi theo cách khoảng 04 mét thì không thấy Hờ Thị T đâu mà nghe tiếng có vật gì đó rơi xuống thác đá, T tiến về phía gần thác đá nhìn xuống thì thấy Hờ Thị T nằm bất động. T nghĩ Hờ Thị T đã chết hoặc bị choáng ngất, vì sợ nên T

không xuống kiểm tra xem Hồ Thị T thế nào mà đi quay ra đường bê tông và đi tìm lợn của gia đình. Đến 17 giờ cùng ngày không thấy Hồ Thị T về nhà, T nghĩ Hồ Thị T đã chết nên mang theo chài đi ra sông N, mục đích vào khe suối ông K xem Hồ Thị T thế nào. Khi T đến khe suối ông K kiểm tra thì thấy Hồ Thị T đã chết vẫn nằm ở tư thế như lúc sáng. Do sợ liên quan đến cái chết của Hồ Thị T, nên T đã đặt thi thể của Hồ Thị T nằm úp lên lưng mình và cõng dọc theo khe suối đi chuyển xuống bờ sông N, giấu thi thể của Hồ Thị T vào bụi lau sậy, T lấy tóc và dây vải (dây lưng) của Hồ Thị T buộc vào cây sậy và dìm thi thể Hồ Thị T xuống nước. Sau đó T lấy chài đi về nhà, trên đường đi thì T bị rấn cắn vào chân. Ngày 18/11/2018 T đi vào Trung tâm y tế huyện M điều trị vết rấn cắn; ngày 19/11/2018 gia đình phát hiện thi thể của Hồ Thị T; ngày 22/11/2018 T đến cơ quan điều tra Công an huyện M đầu thú.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01 ngày 19/11/2018 về tội: “Giết người” theo quy định tại Điều 123/BLHS.

Ngày 18/11/2018, cơ quan điều tra Công an huyện M tiến hành khám nghiệm hiện trường; vẽ sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường.

Ngày 19/11/2018, cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên khám nghiệm hiện trường nơi phát hiện thi thể của bị hại Hồ Thị T kèm theo bản ảnh hiện trường.

Ngày 19/11/2018 tiến hành khám nghiệm tử thi: Vùng trán có vết rách da kích thước (14 x 7) cm, bờ mép chỗ thì nhám nhở, chỗ có cạnh sắc và không có cạnh sắc, lộ xương hộp sọ phía trong; vùng mi mắt phải bầm tím, tụ máu có vết rách da diện (5 x 06) cm bờ mép nhám nhở; vùng mi mắt trái bầm tím, tụ máu có vết rách da bờ mép nhám nhở diện (4 x 1) cm; cổ vùng giữa hóm ức có vết bầm tím, tụ máu kích thước (2,5 x 1,5) cm; mặt sau 1/3 cánh tay phải có vết bầm tím tụ máu diện (7 x 5) cm; toàn bộ mặt sau cẳng tay trái bầm tím, tụ máu diện (21 x 8) cm; trong lòng khí quản khô có ít chất màu đen dạng bột; kèm theo bản ảnh tử thi.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định thực nghiệm điều tra số 45 ngày 28/11/2018 và có biên bản thực nghiệm điều tra và ghi âm, ghi hình về thực nghiệm điều tra.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số 06 ngày 19/11/2018 trưng cầu giám định viên pháp y thuộc phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định nguyên nhân chết.

Tại Bản kết luận giám định số 67/GĐ-PC09 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“...2. Nguyên nhân chết:

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến chết nghi nhiều đến chết do ngạt cơ học.

Làm các xét nghiệm để bổ sung cho kết luận này.

3. Kết luận khác:

- Thời gian chết của Hồ Thị T đã trên 72 giờ.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Tổn thương da cơ vùng trán do vật cứng va đập với vùng trán với lực mạnh gây nên.

+ Tổn thương da cơ vùng hai mi mắt do vật cứng có cạnh va đập nhẹ với vùng mi mắt gây nên.

+ Các vết bầm tím, tụ máu ở: Cổ, cánh và cẳng tay phải, mặt sau cẳng tay trái và vùng lưng trên tử thi do vật cứng va đập nhẹ với các vùng này gây nên”.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 09 ngày 20/11/2018, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định: hóa pháp lý về “mẫu chất màu đen thu trong khí quản tử thi Hồ Thị T”.

Tại Bản kết luận số 6529/CO9 (P4) ngày 03/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“Mẫu chất ghi thu trong khí quản của Hồ Thị T gửi giám định gồm: Các hạt khoáng vật dạng cát - bột với đường kính 0,21 mm trở xuống (các hạt khoáng vật chủ yếu là hạt thạch anh, thường có mặt trong thành phần của đất; bùn - cát sông, suối) và các tạp chất khác không xác định được tên”.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 10 ngày 20/11/2018 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định: Vi thể và độc chất.

Tại Bản kết luận số: 6526/C09-P4,TT1 ngày 04/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“1. Kết luận giám định mô bệnh học

Các tạng phân hủy mất cấu trúc tế bào. Nhu mô phổi không thấy hình ảnh tổn thương, ngạt nước, xung huyết mạnh; mô cơ tim xung huyết.

2. Kết luận giám định độc chất phủ tạng

Trong mẫu phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Hồ Thị T không tìm thấy các chất độc thường gặp”.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định trưng cầu số 11 ngày 20/11/2018, Quyết định số 19 ngày 25/11/2018 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định: AND.

Tại Bản kết luận số: 6525 + 6639/C09(TT3) ngày 28/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

“1. Các sợi màu đen thu trên chiếc ủng và cây gậy tại hiện trường là tóc người. Không phân tích được kiểu gen do chất lượng mẫu kém.

2. Trong mẫu ghi dịch âm đạo và mẫu dịch trong tử cung thu của Hồ Thị T không phát hiện thấy tinh trùng người.

3. Trên mẫu móng tay ghi thu của Hồ Thị T có tế bào của một người nữ giới, không đủ cơ sở để kết luận là của ai.

4. Trên chiếc áo sơ mi màu xanh, chiếc quần màu đen, chiếc áo phông, chiếc quần đùi ghi thu của Vàng A T không phát hiện thấy máu người”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã xét xử và tuyên bố:

Bị cáo Vàng A T phạm các tội: “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 132 và tội “*Xâm phạm thi thể*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 319 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 132, khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Vàng A T 02 (hai) năm tù về tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 319; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Vàng A T 03 (ba) năm tù về tội “*Xâm phạm thi thể*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 55/BLHS, tổng hợp hình phạt chung cho cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 05 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 22/11/2018).

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần bồi thường dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi tuyên án, ngày 01/6/2019 Hồ A L là người đại diện hợp pháp bị hại và là đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên để trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ sự thật vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Vàng A P, đã có ủy quyền cho Hồ A L cũng có đơn kháng cáo đề ngày 01/6/2019, nội dung đơn kháng cáo như đơn kháng cáo của Hồ A L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vàng A P1, bà Vừ Thị S có đơn đề ngày 01/6/2019 kháng cáo toàn bộ bản án số 18/2019/HSST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm: Hủy toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân huyện M. Trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ sự thật vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vàng A L có đơn kháng cáo đề ngày 01/6/2019, không đồng ý với phần nhận định của bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản tiền công, chi phí khác đi tìm bị hại vì chưa có tài liệu chứng minh, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và những người tham gia đi tìm bị hại. Anh L yêu cầu Tòa án tỉnh tuyên hủy bản án sơ

thẩm và chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm những người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa kết luận về việc giải quyết vụ án như sau: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện M đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân huyện M đã xét xử sơ thẩm và tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm các tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 132/BLHS, tuyên phạt bị cáo Vàng A T 02 năm tù và tội “*Xâm phạm thi thể*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 319/BLHS, tuyên phạt bị cáo Vàng A T 03 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355/BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Hai vị luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: đồng quan điểm với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá tính chất, mức độ của vụ án và tuyên bố bị cáo Vàng A T phạm hai tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*” và tội “*Xâm phạm thi thể*”; quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp bị hại trình bày: Trong quá trình điều tra vụ án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; việc thu thập vật chứng liên quan đến vụ án chưa đầy đủ; các kết luận giám định chưa khách quan. Khi bị cáo thay đổi lời khai chưa tiến hành thực nghiệm điều tra lại để xác định sự thật của vụ án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với nội dung trong đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại, xác định sự thật của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, T đi tìm lợn của gia đình, trên đường đi T gặp Hồ Thị T đang đứng cạnh đường trên tay cầm 01 chiếc ủng màu xanh, T đứng lại nói chuyện và muốn quan hệ tình dục với Hồ Thị T, nhưng Hồ Thị T không đồng ý và bỏ chạy về hướng cống nước, T đuổi theo, Hồ Thị T chạy rất nhanh xuống khe suối ông K vừa chạy vừa la hét theo kiểu hoảng sợ. Tình đuổi cách khoảng 04 mét thì không thấy Hồ Thị T đâu mà nghe thấy có tiếng vật gì rơi xuống thác đá, T tiến về gần thác đá nhìn xuống thấy Hồ Thị T nằm sấp, úp mặt xuống đất, hai tay để trên ngang đầu, hai chân duỗi thẳng. T nghĩ Hồ Thị T đã chết, hay choáng ngất, T sợ nên đã quay lại tìm lợn không xem Hồ Thị T thế nào. Đến 05 giờ chiều T đem theo chài đi hướng bờ sông rồi đi ngược lên chỗ Hồ Thị T nằm thấy Hồ Thị

T đã chết, T sợ liên quan đến mình nên đã công thi thể của Hồ Thị T xuống bờ sông N giấu thi thể Tùng vào bụi lau sậy chìm xuống nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, không bổ sung thêm lời bào chữa của luật sư bào chữa. Trong lời nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giữ nguyên án sơ thẩm để bị cáo sớm trở lại cộng đồng và xã hội.

- Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên trình bày: Sau khi khởi tố vụ án, Điều tra viên được phân công thụ lý vụ án đã tiến hành các thủ tục thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự như khám nghiệm hiện trường nơi phát hiện tử thi; khám nghiệm tử thi và thu thập các mẫu phẩm, nhu mô để trung cầu giám định; tiến hành thực nghiệm điều tra theo mô tả, bản sơ đồ tự vẽ của bị cáo. Xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền cấp huyện nên đã đề xuất thay đổi quyết định khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra cấp huyện tiến hành theo thẩm quyền.

- Điều tra viên Công an huyện M trình bày: Về các dấu vết trên cơ thể của bị cáo, lúc đó hồ sơ đã chuyển cho cơ quan điều tra Công an tỉnh nên điều tra viên chỉ đến kiểm tra và xem xét nơi bị cáo khai trèo cây chuối bị ngã dẫn đến có các vết trầy xước và chụp ảnh bằng điện thoại để tạo niềm tin cho bản thân; không lưu trong hồ sơ vụ án. Việc bị cáo thay đổi lời khai từ bị hại ga tình sang bị cáo muốn quan hệ tình dục và đuổi bắt bị hại để quan hệ tình dục dẫn đến bị hại chết. Do cùng vị trí, cùng địa điểm địa nên cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra lại.

- Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên trình bày: Tại Bản kết luận giám định số 67/GĐ-PC09 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “...2. Nguyên nhân chết: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến chết nghĩ nhiều đến chết do ngạt cơ học. Làm các xét nghiệm để bổ sung cho kết luận này”. Sau khi đã có các xét nghiệm về mô bệnh học và độc chất phủ tạng của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, tại phiên tòa phúc thẩm giám định viên đề nghị bỏ từ “*Nghĩ nhiều*” trong kết luận giám định số 67 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và khẳng định: nguyên nhân trực tiếp dẫn đến chết của bị hại Hồ Thị T là do ngạt cơ học và giám định viên đã giải trình về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

1.1. Về tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 132/BLHS: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của người làm

chứng, Điều tra viên, giám định viên, đại diện hợp pháp của bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vụ án xảy ra ngày 16/11/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã có Quyết định khởi tố vụ án số 01 ngày 19/11/2018, khởi tố vụ án: “*Giết người*” và tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra. Ngày 01/12/2018, cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên có Quyết định số 58 thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự tội “*Giết người*” sang vụ án tội “*Không cứu giúp người đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng*” và tội “*Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt*”; ra Quyết định khởi tố bị can số 02 ngày 01/12/2018 đối với Vàng A T; đề nghị số 68 ngày 24/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đề nghị chuyển vụ án hình sự và quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can từ ngày 01/12/2018 đến ngày 03/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên từ ngày 29/12/2018 đến biên bản hỏi cung bị can ngày 17/01/2019 bị cáo đều khai do Hồ Thị T gạ tình với bị cáo và khi di chuyển xuống cống mỗi tay Hồ Thị T cầm 01 chiếc ủng màu xanh vừa chạy vừa “lắc hông” và cười “haha”.

Tuy nhiên, tại biên bản hỏi cung của cơ quan điều tra Công an huyện M từ ngày 24/01/2019 đến ngày 19/02/2019, bị cáo Vàng A T thay đổi lời khai từ việc người bị hại Hồ Thị T gạ tình sang bị cáo muốn quan hệ tình dục với bị hại nhưng không được sự đồng ý và bị cáo đuổi để bắt quan hệ tình dục, bị hại hoảng sợ, chạy rất nhanh, vừa chạy vừa kêu cứu qua bụi cây rậm rạp, bị cáo đuổi cách 04 mét thì không thấy bị hại đâu mà nghe có vật gì rơi xuống thác đá. Bị cáo từ trên nhìn xuống thì thấy bị hại nằm sấp úp mặt.

Sau khi khởi tố vụ án, ngày 18/11/2018 cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên tiến hành khám nghiệm hiện trường (kèm theo bản ảnh hiện trường). Vật chứng thu giữ liên quan đến vụ án gồm:

- 01 chiếc áo nữ dài tay màu vàng, áo trong tình trạng ướt, bẩn bị lộn trái.
- 01 chiếc ủng bên trái màu vàng, cỡ 40 trên ủng có nhiều bùn đất.
- 01 gậy gỗ dài 1,4 mét, đầu gậy to nhất 02 cm; nhỏ nhất 1,5 cm; cách đầu gậy nhỏ nhất 40 cm có một vết dập nát, xé toạc.
- 02 sợi tóc thu được từ đầu vết dập nát trên cây gậy gỗ.
- 01 sợi tóc thu được từ đế ủng màu xanh bên trái.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/11/2018 phát hiện và thu giữ, niêm phong vật chứng chiếc áo, chiếc gậy gỗ có dính 02 sợi tóc, chiếc ủng có

dính 01 sợi tóc là biên bản từ sau khi bị hại đã chết, *tại sao chiếc áo bị lộn ngược; gãy gỗ dính tóc; cột tre có dính đất do trượt; bị hại không mặc quần lót, lẫn cả quần dài, chưa được làm rõ.*

Ngày 19/11/2018 cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi phát hiện tử thi Hồ Thị T (kèm theo bản ảnh hiện trường) và tiến hành khám nghiệm tử thi (kèm theo bản ảnh khám nghiệm tử thi). Cơ quan điều tra đã ra các quyết định trưng cầu giám định và đã có các kết luận giám định, xác định nguyên nhân chết, thời gian chết của bị hại.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số 45 ngày 28/11/2018 quyết định thực nghiệm điều tra và ngày 29/11/2018 cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo hướng: Người bị hại “gạ tình” bị cáo lũng thừng theo sau. Khi bị cáo thay đổi lời khai, do bị cáo muốn quan hệ tình dục, không được bị hại đồng ý, bị cáo đuổi bắt bị hại để quan hệ tình dục, bị hại trong trạng thái hoảng sợ vừa chạy vừa la hét, kêu cứu chưa được cơ quan tiến hành tố tụng huyện M xem xét, đánh giá, việc bỏ chạy xuống cống thoát nước qua bụi rậm đến rơi xuống thác đá có phải là lỗi duy nhất không? Trong biên bản thực nghiệm điều tra và bản ảnh chưa thể hiện rõ tại sao bị hại lại rơi xuống thác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên khẳng định: nguyên nhân trực tiếp dẫn đến chết của bị hại Hồ Thị T là do ngạt cơ học. Tại bản kết luận giám định số 67/GĐ-PC09 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“3. ... Cơ chế hình thành vết thương:

+ Tổn thương da cơ vùng trán do vật cứng va đập với vùng trán với lực mạnh gây nên.

+ Tổn thương da cơ vùng hai mí mắt do vật cứng có cạnh va đập nhẹ với vùng mí mắt gây nên.

+ Các vết bầm tím, tụ máu ở: Cổ, cánh và cẳng tay phải, mặt sau cẳng tay trái và vùng lưng trên tử thi do vật cứng va đập nhẹ với các vùng này gây nên”.

Giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm chưa làm rõ các vấn đề sau:

- Vật cứng ở đây có thể là vật gì? Chưa được xem xét qua hiện trường cụ thể nơi bị hại rơi xuống thác đá hay ngã lăn xuống thác.

- Các vết tổn thương trên người của bị cáo mới theo một chiều lời khai của bị cáo, chưa được kiểm chứng theo lời khai.

- Bị hại chết do ngạt cơ học được xác định trong thanh quản có bùn đất, cát thì chưa lấy mẫu đất cát nơi bị hại nằm úp để giám định xem đất, cát đó có trùng với đất bùn, cát trong khí quản bị hại không?

Vì vậy, cấp sơ thẩm cần điều tra lại những nội dung sau:

- + Thực nghiệm điều tra vụ án theo hành vi Viện kiểm sát truy tố.
- + Xác định bị hại rơi xuống thác đá hay ngã lăn xuống thác đá.
- + Thu thập, phân tích, đánh giá mẫu đất, cát nơi bị hại nằm úp.
- + Xác định vật gây nên các vết thương, vật gây nên vết rách da trên trán trên cơ thể bị hại Hồ Thị T.
- + Tiếp tục truy tìm vật chứng của bị hại như găng tay, chiếc ủng, quần của bị hại.

1.2. Về tội “*Xâm phạm thi thể*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 319/BLHS, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đến 17 giờ ngày 16/11/2018 bị cáo Vàng A T đến địa điểm khe ông K thuộc bản H, xã N1, huyện M, tỉnh Điện Biên, nơi mà buổi sáng bị cáo thấy bị hại Hồ Thị T nằm úp mặt, thấy Hồ Thị T đã chết. Bị cáo đã cống bị hại Hồ Thị T đi xuống sông N, T lấy tóc và dùng dây lưng bằng vải buộc vào cây lau sậy để chìm xuống nước, giấu thi thể của Hồ Thị T vào bụi lau cạnh bờ sông. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Vàng A T phạm tội “*Xâm phạm thi thể*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 319/BLHS là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét đơn kháng cáo của những người kháng cáo:

2.1. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của Hồ A L (tên gọi khác: Hồ Chông L), Vàng A P, Vũ Thị S, Vàng A P1; Vàng A L làm ngày 01/6/2019 được coi là hợp lệ theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.2. Nội dung kháng cáo.

- Đơn kháng cáo của Vàng A P1, Vàng A L, Vũ Thị S được bản án sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, họ chỉ được phép kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không có quyền kháng cáo toàn bộ bản án như đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

- Đơn kháng cáo của Hồ A L, Vàng A P kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án, trả hồ sơ để điều tra bổ sung, theo quy định tại Điều 331/BLTTHS được coi là hợp lệ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp bị hại và đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại: Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại; chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện M;
- VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Phòng HCTP - Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Luật sư;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Sùng A Xà